

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 10/2009/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 13 tháng 02 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy định về đánh số và gắn biển số nhà
trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định số 05/2006/QĐ-BXD ngày 08/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc ban hành Quy chế đánh số và gắn biển số nhà;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 05/TTr-SXD ngày 05/01/2009, ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 241/BC-STP ngày 26/12/2008;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về đánh số và gắn biển số nhà trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng, Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành liên quan; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, phường, xã, thị trấn; các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Xuân Hué

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Về đánh số và gắn biển số nhà trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi
(Ban hành kèm theo Quyết định số 10/2009/QĐ-UBND
ngày 13/02/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích của việc ban hành Quy định

1. Tạo điều kiện thuận lợi để tổ chức, hộ gia đình và cá nhân thực hiện yêu cầu giao tiếp, tiếp nhận các thông tin, thư tín, liên lạc, giao dịch thương mại, giao dịch dân sự và các giao dịch khác trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2. Góp phần chỉnh trang diện mạo đô thị và các điểm dân cư, quản lý về nhà đất, thông tin liên lạc, hành chính, an ninh, trật tự, phòng cháy, chữa cháy và quản lý dân cư theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này áp dụng đánh số và gắn biển số nhà đối với khu đô thị hiện hữu, khu vực mới xây dựng tại đô thị và các điểm dân cư thuộc địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 3. Đối tượng áp dụng

Đối tượng được đánh số và gắn biển số nhà bao gồm:

1. Nhà ở, công trình xây dựng (sau đây gọi chung là nhà) trừ các loại nhà xây dựng trái phép trong khu vực cấm xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng.

2. Nhóm nhà, ngôi nhà, tầng nhà, căn hộ, số cầu thang của nhà chung cư.

Điều 4. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. “Đánh số nhà” là việc xác định số nhà theo các nguyên tắc quy ước thống nhất.

2. “Gắn biển số nhà” là việc xác định để gắn biển vào vị trí lắp đặt biển số nhà theo nguyên tắc thống nhất.

3. “Ngôi nhà” là công trình xây dựng có mái và kết cấu bao che, dùng để ở hoặc dùng vào mục đích khác.

4. “Nhóm nhà” là tập hợp nhiều ngôi nhà có vị trí gần nhau, được sắp xếp theo những nguyên tắc nhất định và cách biệt với những ngôi nhà khác bởi hàng rào, đường giao thông.

5. “Hẻm chính” là lối đi lại trong nội bộ cụm dân cư, có ít nhất một đầu thông ra đường.

6. “Hẻm phụ” là lối đi lại trong nội bộ cụm dân cư có một đầu thông ra hẻm chính, không trực tiếp thông ra đường.

7. “Nhà mặt đường” là nhà có cửa ra vào chính được mở ra đường.

8. “Nhà trong hẻm chính” hoặc “Nhà trong hẻm phụ” là nhà có cửa ra vào chính được mở ra hẻm chính hoặc hẻm phụ.

Chương II **NGUYÊN TẮC ĐÁNH SỐ NHÀ**

Mục 1

NGUYÊN TẮC ĐÁNH SỐ NHÀ, SỐ CĂN HỘ

Điều 5. Nguyên tắc đánh số nhà mặt đường và nhà trong hẻm chính, trong hẻm phụ

1. Đánh số nhà:

a. Đánh số nhà mặt đường và nhà trong hẻm chính, trong hẻm phụ được sử dụng dãy số tự nhiên (1, 2, 3. . . , n) với thứ tự từ nhỏ đến lớn theo chiều quy định tại khoản 2 Điều này. Nhà bên trái lấy số lẻ (1, 3, 5, 7. . .), nhà bên phải lấy số chẵn (2, 4, 6, 8. . .);

b. Đối với nhà trong hẻm chính, hẻm phụ ngoài việc đánh số theo nguyên tắc được quy định tại điểm a khoản 1 Điều này còn sử dụng dấu (/). Số lần sử dụng dấu (/) tùy thuộc vị trí nhà trong hẻm chính hay hẻm phụ.

2. Chiều đánh số nhà:

a. Chiều đánh số nhà được thực hiện theo hướng từ Bắc sang Nam, từ Đông sang Tây, từ Đông Bắc sang Tây Nam, từ Đông Nam sang Tây Bắc;

b. Trường hợp hẻm chính chỉ có một đầu thông ra đường thì chiều đánh số nhà được thực hiện từ nhà đầu hẻm chính sát với đường đến nhà cuối hẻm. Trường hợp hẻm chính đặt tên theo đường và hẻm chính thông ra đường cả hai phía, thì chiều đánh số nhà được thực hiện từ nhà đầu hẻm chính sát với đường mà hẻm chính đó mang tên theo đường đến cuối hẻm bên kia;

Trường hợp hẻm phụ chỉ có một đầu thông ra hẻm chính thì chiều đánh số nhà được thực hiện từ nhà đầu hẻm phụ sát với hẻm chính đến nhà cuối hẻm phụ;

c. Tên hẻm chính, hẻm phụ được lấy theo số nhà mặt đường nằm kề ngay trước đầu hẻm chính, hẻm phụ.

Chiều đánh số được áp dụng theo nguyên tắc quy định tại điểm b khoản này.

Trường hợp hẻm chính thông ra cả hai phía, chưa có tên theo đường, thì tên hẻm chính và chiều đánh số nhà được lấy từ nhà đầu hẻm chính nằm kề với đường có mặt cắt lớn hơn;

d. Đối với hẻm phụ là lối đi lại trong cụm dân cư thì chiều đánh số nhà được áp dụng theo nguyên tắc quy định tại điểm b khoản 1 và điểm c khoản 2 Điều này. Số hẻm lấy theo số nhà nằm kề ngay trước đầu hẻm đó.

Điều 6. Nguyên tắc đánh số nhà căn hộ của nhà chung cư

1. Đánh số căn hộ được sử dụng dãy số tự nhiên với thứ tự từ số nhỏ đến số lớn theo chiều quy định tại khoản 2 Điều này. Hai chữ số hàng chục và hàng đơn vị ghi số căn hộ, hai chữ số hàng trăm và hàng nghìn chỉ tầng nhà có căn hộ đó.

2. Chiều đánh số căn hộ:

a. Trường hợp ngôi nhà chung cư có một cầu thang ở giữa, bố trí hành lang giữa hoặc không có hành lang thì chiều đánh số căn hộ hoặc phòng được thực hiện theo chiều quay kim đồng hồ, bắt đầu từ căn hộ đầu tiên phía bên trái của người bước lên tầng nhà đó.

Trong trường hợp ngôi nhà có nhiều cầu thang, bố trí hành lang giữa thì chọn cầu thang có vị trí gần nhất tiếp giáp với lối đi vào. Chiều đánh số thực hiện theo nguyên tắc trên;

b. Trường hợp ngôi nhà có hành lang bên thì chiều đánh số căn hộ theo chiều từ trái sang phải của người đứng quay mặt vào dãy căn hộ, bắt đầu từ căn hộ đầu tiên, phía bên trái.

Mục 2

NGUYÊN TẮC ĐÁNH TÊN ĐỐI VỚI NHÓM NHÀ, NGÔI NHÀ TRONG KHU NHÀ; ĐÁNH SỐ TẦNG NHÀ, CẦU THANG CỦA NHÀ CHUNG CƯ

Điều 7. Nguyên tắc đánh tên nhóm nhà

Trong một khu có nhiều nhà tạo thành các nhóm nhà mà các lối đi giữa các nhóm nhà không được đặt tên (tên đường, tên hẻm) thì cần phải đánh tên nhóm nhà theo quy định sau:

1. Việc đánh tên nhóm nhà được áp dụng chữ cái in hoa của tiếng Việt (A, B, C...) sắp xếp theo thứ tự trong bảng chữ cái tiếng Việt với chiều theo nguyên tắc sắp xếp của các nhóm nhà trong khu vực đó.

2. Trường hợp khu nhà trong một biển số nhà, có nhiều nhóm nhà thì chiều đánh tên nhóm nhà được bắt đầu từ nhóm nhà nằm gần lối vào khu nhà đi dần vào phía cuối khu nhà. Trường hợp các nhóm nhà nằm hai bên trục đường giao thông nội bộ thì chiều đánh tên nhóm nhà cũng xác định theo phương pháp này, các nhóm nhà phía bên trái đường nội bộ đánh tên A, C, Đ, G, I...; các nhóm nhà phía bên phải đường nội bộ đánh tên B, D, E, H, K...

Điều 8. Nguyên tắc đánh tên ngôi nhà trong một nhóm nhà

Tên ngôi nhà trong nhóm nhà được viết bằng tên ghép của tên nhóm nhà và số thứ tự của ngôi nhà trong nhóm nhà đó (ví dụ: A10, B15, C6...). Trong đó, tên nhóm nhà được xác định theo quy định tại Điều 7 của Quy định này. Số thứ tự của ngôi nhà được dùng là các số tự nhiên (1, 2, 3..., n). Chiều đánh số thứ tự của ngôi nhà trong mỗi nhóm nhà được xác định theo nguyên tắc sắp xếp các ngôi nhà trong nhóm nhà đó.

Điều 9. Nguyên tắc đánh số tầng nhà của nhà chung cư

1. Đánh số tầng nhà theo nguyên tắc lấy chiều từ tầng dưới lên tầng trên, bắt đầu từ tầng 1 của ngôi nhà (không tính tầng hầm). Dùng các số tự nhiên (1, 2, 3, . . . , n, với n là tổng số tầng của ngôi nhà) để đánh số tầng và được lấy từ số nhỏ đến số lớn. Có thể đặt tên tầng trệt thay cho tầng 1, khi đó các tầng tiếp theo từ dưới lên được đánh số là: 2, 3,..., n.

2. Trường hợp nhà có tầng ngầm thì đánh số tầng ngầm theo nguyên tắc lấy chiều từ tầng ngầm ở trên cùng xuống tầng ngầm phía dưới, bắt đầu từ tầng ngầm gần nhất với tầng 1 hoặc tầng trệt của ngôi nhà. Dùng các số tự nhiên (1, 2, 3..., n - với n là tổng số tầng ngầm của ngôi nhà) để đánh số tầng ngầm, lấy từ số nhỏ đến số lớn. Để phân biệt với tầng nhà thì viết thêm ký hiệu N vào trước số tầng ngầm (ví dụ: N1, N2, N3...).

Điều 10. Nguyên tắc đánh số cầu thang nhà chung cư

Đánh số cầu thang nhà chung cư (từ 2 cầu thang sử dụng chung trở lên) theo nguyên tắc lấy chiều từ lối đi chính vào nhà, cầu thang đầu tiên đánh số là 1, những cầu thang tiếp theo đánh số 2, 3..., n.

Chương III

QUY ĐỊNH VỀ GẮN BIỂN SỐ NHÀ

Điều 11. Gắn biển số nhà mặt đường, nhà trong hẻm chính, nhà trong hẻm phụ

1. Mỗi nhà mặt đường, nhà trong hẻm chính, nhà trong hẻm phụ được gắn một biển số nhà. Trường hợp một nhà có nhiều cửa ra vào từ nhiều đường, hẻm chính, hẻm phụ khác nhau thì biển số nhà được gắn ở cửa chính. Nếu nhà có cửa chính ở tại góc hai đường, hẻm chính, hẻm phụ thì nhà đó được đánh số và gắn biển số theo đường, hẻm chính, hẻm phụ lớn hơn.

2. Biển số nhà được gắn tại cửa đi sát hè đường hoặc hẻm, phía trên giữa cửa đi chính hoặc phía bên trái cửa đi chính (theo chiều từ phía ngoài vào nhà) ở độ cao tối thiểu là hai mét (02m). Trường hợp nhà có hàng rào sát hè đường hoặc hẻm thì biển số nhà được gắn tại cột trụ công chính phía bên trái (theo chiều từ phía ngoài vào nhà) ở độ cao tối thiểu là một mét sáu (1,6m).

Điều 12. Gắn biển số căn hộ của nhà chung cư

Mỗi căn hộ được gắn một biển số. Biển số căn hộ được viết bằng tên ghép của số tầng với số căn hộ được xác định theo nguyên tắc quy định tại Điều 6 Quy định này. Biển số căn hộ được gắn tại vị trí sát phía trên chính giữa cửa đi chính của căn hộ.

Điều 13. Gắn biển tên nhóm nhà, ngôi nhà; số tầng nhà, cầu thang

1. Biển tên nhóm nhà được đặt tại một góc của nhóm nhà đó, trên vỉa hè gần với đường lớn nhất.

2. Biển tên ngôi nhà được đặt tại mặt đứng và hai bức tường đầu hồi của ngôi nhà. Tại mặt đứng, biển được đặt tại vị trí tầng 1 trong trường hợp nhà một tầng, tại tầng 2 trong trường hợp nhà nhiều tầng. Tại bức tường đầu hồi, biển được đặt tại vị trí có độ cao bằng hai phần ba chiều cao nhà trong trường hợp nhà cao từ mười bảy mét (17m) trở xuống; được đặt tại vị trí có độ cao chín mét (09m) trong trường hợp nhà cao trên mười bảy mét (17m) .

3. Biển số tầng nhà được đặt tại giữa mảng tường chân cầu thang hoặc giữa mảng tường của lồng cầu thang của mỗi tầng. Vị trí đặt biển số có độ cao là hai mét (02m) tính từ sàn của tầng nhà tương ứng.

4. Biển số cầu thang được đặt tại vị trí sát phía trên chính giữa cổng đơn nguyên có cầu thang đó.

Chương IV

CẤU TẠO CÁC LOẠI BIỂN SỐ

Điều 14. Các loại biển được sử dụng

1. Biển số nhà mặt đường;
2. Biển số nhà trong hẻm chính, nhà trong hẻm phụ;
3. Biển số căn hộ của nhà chung cư;
4. Biển tên nhóm nhà;
5. Biển tên ngôi nhà;
6. Biển số tầng nhà;
7. Biển số cầu thang.

Điều 15. Cấu tạo các loại biển

1. Màu sắc và chất liệu của biển:

Các loại biển nêu tại Điều 14 Quy định này có cấu tạo, màu sắc và chất liệu được thống nhất chung một mẫu. Biển số được làm bằng sắt tráng men hoặc nhôm lá dập dày 01mm, nền biển màu xanh lam sẫm, chữ và số màu trắng, đường chỉ viền màu trắng.

2. Kích thước từng loại biển

2.1. Biển số nhà mặt đường: (chiều rộng x chiều cao)

- Biển có 1 hoặc 2 chữ số : 200 mm x 150 mm;
- Biển có 3 chữ số : 230 mm x 150 mm;
- Biển có 4 chữ số : 260 mm x 150 mm.

2.2. Biển số nhà trong hẻm: (chiều rộng x chiều cao)

a. Biển số nhà trong hẻm chính:

- Biển số nhà trong hẻm chính có 1 chữ số : 200 mm x 150 mm;
- Biển số nhà trong hẻm chính có 2 chữ số : 230 mm x 150 mm;
- Biển số nhà trong hẻm chính có 3 chữ số : 260 mm x 150 mm.

Biển số nhà trong hẻm chính nếu thêm mỗi chữ hoặc số trước dấu (/) thì tăng chiều rộng của biển số là 30mm; nếu thêm mỗi chữ hoặc số sau dấu (/) thì tăng chiều rộng của biển số là 20mm.

b. Biển số nhà trong hẻm phụ:

- Biển số nhà trong hẻm phụ có 1 chữ số : 260 mm x 150 mm;
- Biển số nhà trong hẻm phụ có 2 chữ số : 290 mm x 150 mm;
- Biển số nhà trong hẻm phụ có 3 chữ số : 320 mm x 150 mm.

Biển số nhà trong hẻm phụ nếu thêm mỗi chữ hoặc số trước dấu (/) kế tiếp thì tăng chiều rộng của biển số là 20mm; nếu thêm mỗi chữ hoặc số sau dấu (/) kế tiếp thì tăng chiều rộng của biển số là 15mm.

2.3. Biển số căn hộ (hoặc phòng): (chiều rộng x chiều cao)

- Biển có 3 chữ số : 170 mm x 100 mm;

- Biển có 4 chữ số : 190 mm x 100 mm.

2.4. Biển tên nhóm nhà: (chiều rộng x chiều cao)

- Biển có 1 chữ cái in hoa của tiếng Việt (A, B, C...) và có 1 chữ số thứ tự của nhóm nhà : 850 mm x 650 mm;

- Biển có 1 chữ cái in hoa của tiếng Việt (A, B, C...) và có 2 chữ số thứ tự của nhóm nhà : 850 mm x 700 mm;

Biển tên nhóm nhà nếu thêm mỗi chữ số thứ tự của nhóm nhà đó thì tăng chiều rộng của biển là 50mm.

2.5. Các loại biển khác: (chiều rộng x chiều cao)

a. Biển tên ngôi nhà : 650 mm x 450 mm;

b. Biển số tầng : 300 mm x 300 mm;

c. Biển số cầu thang : 300 mm x 300 mm.

3. Cách ghi trên biển số:

Các loại biển quy định tại khoản 2 Điều này thì ghi theo quy định tại Phụ lục 2 kèm theo Quy định này. Cách ghi các loại biển phải đảm bảo nguyên tắc đơn giản, dễ tìm địa chỉ của nhà.

Chương V

CHÍNH TRANG CÁC ĐÔ THỊ HIỆN HỮU XỬ LÝ TÒN TẠI VỀ ĐÁNH SỐ VÀ GẮN BIỂN SỐ NHÀ

Điều 16. Xử lý một số trường hợp về đánh số và gắn biển số nhà

1. Việc đánh số và gắn biển số nhà theo những nội dung Quy định này áp dụng đối với những khu vực mới xây dựng. Đối với các tuyến đường hiện trạng, các khu vực đô thị hiện hữu đã hoặc đang thực hiện việc đánh số và gắn biển số nhà mà phù hợp với quy định này thì được giữ nguyên.

2. Đối với các tuyến đường hiện trạng, các khu vực đô thị hiện hữu đã thực hiện việc đánh số và gắn biển số nhà trước khi có Quy định này nhưng có một số điểm chưa phù hợp, thì giao cho Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố lập kế hoạch chỉnh trang, áp dụng Quy định cho phù hợp với điều kiện cụ thể.

3. Trường hợp chủ sở hữu (hoặc người sử dụng) có nhu cầu thay đổi biển số nhà thì kích thước biển số được quy định tại Điều 15; mức thu lệ phí được quy định tại khoản 3 Điều 21 của Quy định này.

Điều 17. Đánh số nhà đối với trường hợp nhà mặt đường, mặt hẻm được xây mới, xây dựng lại trên đất của khuôn viên nhà cũ

1. Trường hợp nhà xây mới xen trên đất của khuôn viên nhà cũ thì đánh số nhà đó bằng tên ghép của số nhà cũ và một chữ cái in hoa của tiếng Việt (ví dụ: 5^A, 10^A,...). Nếu có nhiều nhà mới thì việc ghi chữ cái in hoa tiếng Việt theo thứ tự trong bảng chữ cái tiếng Việt (ví dụ: 5^A, 5^B, 5^C,...) và xác định chiều theo nguyên tắc được quy định tại Điều

5 của Quy định này; trường hợp nhà tại khu vực quy định tại Điều 16 của Quy định này thì chiều đánh số nhà theo hiện trạng.

2. Trường hợp nhà được xây dựng lại trên khuôn viên nhiều nhà cũ thì nhà xây mới được mang số của nhà cuối cùng của dãy nhà cũ bị phá dỡ của đường (hoặc hẻm chính, hẻm phụ) đó.

3. Trường hợp cải tạo từ nhà thấp tầng thành nhà nhiều tầng, có nhiều chủ sở hữu, chủ sử dụng thì xử lý như sau:

a. Số nhà mặt đường (hoặc nhà trong hẻm chính, trong hẻm phụ) cũ vẫn được giữ nguyên, nhưng phải gắn biển mới theo cấu tạo quy định tại Điều 15 của Quy định này;

b. Các căn hộ của ngôi nhà được đánh số theo nguyên tắc quy định tại Điều 6 của Quy định này.

Điều 18. Đánh số nhà đối với trường hợp nhà được phân chia thành nhiều nhà và phát sinh thêm chủ sở hữu

Trường hợp một nhà mặt đường (hoặc nhà trong hẻm chính, trong hẻm phụ) được phân chia thành hai nhà do phát sinh thêm chủ sở hữu mới thì một nhà được mang số nhà cũ và một nhà được đánh số bằng tên ghép của số nhà cũ và một chữ cái in hoa tiếng Việt (ví dụ: 5^A). Nếu được phân chia thành nhiều nhà mặt đường (hoặc nhà mặt hẻm chính, hẻm phụ) thì việc ghi chữ cái in hoa tiếng Việt theo thứ tự trong bảng chữ cái tiếng Việt (ví dụ: 5^A, 5^B, 5^C,...) và xác định chiều theo quy định tại Điều 5 của Quy định này; trường hợp nhà tại khu vực quy định tại Điều 16 của Quy định này thì chiều đánh số nhà theo hiện trạng.

Điều 19. Đánh số nhà đối với trường hợp đường cũ được phân chia thành nhiều đường, nhiều đường cũ nhập thành đường mới, hẻm được mở rộng thành đường

Trường hợp một đường cũ phân chia thành nhiều đường, hẻm được mở rộng thành đường mới hoặc nhiều đường cũ nhập thành đường mới thì các nhà mặt đường phải được đánh số và gắn biển số nhà theo quy định tại Điều 5, Điều 11 và Điều 15 của Quy định này nhưng biển số nhà cũ vẫn được giữ lại trong thời hạn ít nhất là 24 tháng và được gắn phía dưới biển số nhà mới.

Điều 20. Đánh số nhà bổ sung tại đường, hẻm đang xây dựng dở dang

1. Trường hợp đường, hẻm đã đánh và gắn biển số nhà nhưng trong quá trình phát triển, số nhà mới được xây thêm (đảm bảo theo quy định tại Điều 3 Quy định này) với số lượng nhà mới xây không vượt quá 35% tổng số nhà đã được đánh số và gắn biển số nhà chính trên toàn tuyến thì nhà mới xây được đánh số theo số nhà chính kèm chữ cái tiếng Việt theo nguyên tắc được quy định tại khoản 1 Điều 17 của Quy định này.

2. Trường hợp đường, hẻm đã đánh và gắn biển số nhà nhưng trong quá trình phát triển, số nhà mới được xây thêm (đảm bảo theo quy định tại Điều 3 Quy định này) với số lượng nhà mới xây bằng hoặc vượt quá 35% tổng số nhà đã được đánh số và gắn biển số nhà chính trên toàn tuyến hoặc nhiều nhà đánh số sai nguyên tắc thì phải thực hiện lại việc đánh số và gắn biển số nhà của cả đường, tuyến hẻm.

Chương VI

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 21. Kinh phí và mức thu lệ phí

1. Kinh phí để đánh số nhà; gắn biển tên hẻm chính, hẻm phụ sử dụng ngân sách Nhà nước. Kinh phí gắn biển số (bao gồm biển số nhà, biển số căn hộ; biển tên nhóm nhà, ngôi nhà; biển số tầng nhà, cầu thang) sử dụng từ nguồn thu lệ phí cấp biển số nhà.

2. Mức chi trực tiếp cho việc sản xuất và lắp đặt biển số nhà, căn hộ không vượt quá mức quy định về lệ phí cấp biển số nhà; trường hợp phải gắn lại biển số nhà bị hư hỏng, bị mất thì mức chi trực tiếp không quá 70% mức cấp mới.

3. Việc quản lý kinh phí đánh số và gắn biển số nhà, mức thu lệ phí cấp biển số nhà thực hiện theo quy định tại Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày 16/10/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Điều 22. Trách nhiệm của chủ sở hữu, người sử dụng

1. Chủ sở hữu nhà hoặc người đại diện cho chủ sở hữu có trách nhiệm nộp lệ phí cấp biển số nhà. Trường hợp không xác định được chủ sở hữu thì người đang sử dụng có trách nhiệm nộp lệ phí cấp biển số nhà.

2. Trường hợp nhà ở vị trí mặt đường (hoặc nhà trong hẻm chính, trong hẻm phụ) chưa được gắn biển số nhà (do xây mới, xây dựng lại hoặc phát sinh thêm nhà của chủ sở hữu khác) tại khu vực đã thực hiện việc đánh số và gắn biển số nhà thì chủ sở hữu nhà (hoặc người sử dụng) phải làm đơn đề nghị gắn biển số nhà gửi Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn, nơi quản lý địa giới hành chính (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp phường).

3. Người sử dụng nhà có trách nhiệm giữ gìn, bảo vệ biển số nhà đã được gắn. Khi biển số nhà bị hư hỏng, bị mất, chủ sở hữu nhà (hoặc người sử dụng) làm đơn đề nghị cấp lại biển số nhà hoặc thay biển số mới kèm theo giấy chứng nhận số nhà đã được cấp (nếu có) gửi Ủy ban nhân dân cấp phường. Không được sử dụng biển số nhà sai quy định, không được để nhà thiếu biển số. Trường hợp nhà có treo biển hiệu mà ghi địa chỉ khác với biển số nhà được gắn theo quy định của Quy định này thì phải sửa đổi biển hiệu cho phù hợp.

4. Người có hành vi vi phạm Quy định này thì tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử phạt hành chính. Nếu gây thiệt hại cho người khác thì phải bồi thường cho người bị thiệt hại theo quy định của pháp luật về dân sự.

Điều 23. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp

1. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

a. Xây dựng kế hoạch đánh số và gắn biển số nhà trên địa bàn mình quản lý; xây dựng tiến độ thực hiện cho phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương;

b. Cấp, chỉnh lý, cấp lại giấy chứng nhận số nhà cho các chủ sở hữu (hoặc người sử dụng) được gắn biển số nhà. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có thể ủy quyền cho phòng chức năng thực hiện công việc này. Mẫu chứng nhận số nhà được quy định tại Phụ lục 1 kèm theo Quy định này.

Giấy chứng nhận cấp số nhà không có giá trị để công nhận quyền sở hữu về nhà ở, quyền sở hữu công trình xây dựng.

c. Định kỳ 06 tháng một lần báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Xây dựng) về kết quả thực hiện đánh số và gắn biển số nhà;

d. Thanh tra, xử lý các vi phạm về quản lý đánh số và gắn biển số nhà theo thẩm quyền.

2. Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn:

a. Triển khai thực hiện đánh số, gắn biển số nhà và trao giấy chứng nhận số nhà mặt đường cho các chủ sở hữu (hoặc người sử dụng) trên địa bàn quản lý.

b. Tuyên truyền, phổ biến và đôn đốc tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn chấp hành quy định về đánh số và gắn biển số nhà;

c. Kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm quy định về đánh số và gắn biển số nhà trên địa bàn theo thẩm quyền; báo cáo và kiến nghị xử lý với UBND huyện, thành phố những trường hợp vượt quá thẩm quyền;

d. Định kỳ 03 tháng một lần, báo cáo UBND huyện, thành phố về kết quả thực hiện đánh số và gắn biển số nhà trên địa bàn mình quản lý.

Điều 24. Trách nhiệm của Sở Xây dựng

1. Hướng dẫn Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện đánh số và gắn biển số nhà trên địa bàn.

2. Kiểm tra và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch đánh số và gắn biển số nhà của các huyện, thành phố.

3. Định kỳ 12 tháng một lần, tập hợp số liệu báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình thực hiện đánh số và gắn biển số nhà trên địa bàn tỉnh.

Điều 25. Trình tự, thủ tục về đánh số và gắn biển số nhà

1. Đối với khu vực mới xây dựng, các tuyến đường hiện trạng phù hợp quy định này nhưng chưa thực hiện việc đánh số và gắn biển số nhà:

Giao cho UBND các huyện, thành phố chỉ đạo Phòng chức năng trực thuộc khảo sát hiện trạng, đối tượng đánh số và gắn biển số nhà theo nội dung tại Điều 3 Quy định này; dự kiến cấp số nhà theo nguyên tắc đánh số tại Điều 5 Quy định này; lập kế hoạch đánh số và gắn biển số nhà trên địa bàn quản lý theo hướng dẫn của Sở Xây dựng; xây dựng tiến độ đánh số và gắn biển số cho từng tuyến đường cụ thể.

2. Đối với các trường hợp đánh số nhà bổ sung, điều chỉnh số nhà, đánh số và cấp lại biển số nhà:

a. Các trường hợp thuộc nội dung quy định tại khoản 1 Điều 20, khoản 2 Điều 22 Quy định này, Chủ sở hữu nhà (hoặc người sử dụng) làm đơn đề nghị cấp mới, điều chỉnh, hoặc cấp lại số nhà gửi UBND cấp phường.

b. Sau khi nhận được đơn đề nghị, theo phân cấp, UBND cấp phường tập hợp gửi UBND huyện, thành phố đề nghị cấp bổ sung, chỉnh lý, cấp lại số nhà tại vị trí mặt đường. UBND cấp huyện, thành phố thực hiện việc cấp bổ sung, chỉnh lý, cấp lại biển số nhà theo quy định.

Chương VII
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 26. Hướng dẫn thi hành

1. Giao Sở Xây dựng, UBND các huyện, thành phố, các Sở, Ban, Ngành có liên quan triển khai thực hiện Quy định này.

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện Quy định này, nếu gặp khó khăn, vướng mắc, cá nhân và tổ chức có liên quan phản ánh kịp thời bằng văn bản về Sở Xây dựng để hướng dẫn, giải đáp hoặc tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Xuân Huế

PHỤ LỤC 1: MẪU CHỨNG NHẬN SỐ NHÀ
(Ban hành kèm theo Quyết định số 10/2009/QĐ-UBND
ngày 13/02/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

UBND HUYỆN, T/PHỐ
PHÒNG CHỨC NĂNG
(ĐƯỢC ỦY QUYỀN)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm

CHỨNG NHẬN SỐ NHÀ

Căn cứ Quyết định số 05/2006/QĐ-BXD ngày 08/3/2006 của Bộ Xây dựng về việc ban hành Quy chế đánh số và gắn biển số nhà;

Căn cứ Quyết định số /2009/QĐ-UBND ngày tháng năm 2009 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành Quy định về đánh số và gắn biển số nhà trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

UBND HUYỆN / THÀNH PHỐ

Chứng nhận ngôi nhà (căn hộ) của ông/bà (hoặc cơ quan, tổ chức):
 được mang số:

Tên đường :

thay cho số nhà cũ (nếu có):

Giấy chứng nhận này được sử dụng khi hộ gia đình, cơ quan, tổ chức làm các thủ tục liên quan đến địa chỉ ngôi nhà (căn hộ).

TUQ. CHỦ TỊCH UBND HUYỆN / THÀNH PHỐ
TRƯỞNG PHÒNG

PHỤ LỤC 2: CÁC MẪU BIÊN SỐ NHÀ
(Ban hành kèm theo Quyết định số 10/2009/QĐ-UBND
ngày 13/02/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

1. BIÊN SỐ NHÀ MẶT ĐƯỜNG PHỐ CHÍNH:

- Mẫu 1: Biên số nhà mặt đường có 1 hoặc 2 chữ số.
- Mẫu 2: Biên số nhà mặt đường có 3 chữ số.
- Mẫu 3: Biên số nhà mặt đường có 4 chữ số.
- Mẫu 4: Biên số nhà mặt đường có 1 chữ số và 1 chữ cái.
- Mẫu 5: Biên số nhà mặt đường có 2 chữ số và 1 chữ cái.
- Mẫu 6: Biên số nhà mặt đường có 3 chữ số và 1 chữ cái.

2. BIÊN SỐ NHÀ TRONG HÈM CHÍNH:

- Mẫu 7: Biên số nhà trong hẻm chính có 1 chữ số.
- Mẫu 8: Biên số nhà trong hẻm chính có 2 chữ số.
- Mẫu 9: Biên số nhà trong hẻm chính có 3 chữ số.

3. BIÊN SỐ NHÀ TRONG HÈM PHỤ:

- Mẫu 10: Biên số nhà trong hẻm phụ có 1 chữ số.
- Mẫu 11: Biên số nhà trong hẻm phụ có 2 chữ số.
- Mẫu 12: Biên số nhà trong hẻm phụ có 3 chữ số.

4. BIÊN SỐ CĂN HỘ (HOẶC PHÒNG):

- Mẫu 13: Biên số căn hộ có 3 chữ số.
- Mẫu 14: Biên số căn hộ có 4 chữ số.